TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH
Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày: 31-7-2018.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - TỈNH QUẢNG BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Phúc Nam.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Đức Đào.
2. Bà Nguyễn Thị Hải.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà: Ông Trần Cẩm Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch - tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh D; sinh ngày 17 tháng 8 năm 1991 tại huyện Q, Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1966 và con bà Phạm Thị T, sinh năm 1969; có vợ Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1992; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; quá trình nhân thân: Sinh ra và lớn lên học hết 12/12, từ năm 2009 – 2011 học Trung cấp y tế Bắc Ninh. Năm 2012 đến 16/4/2018 làm hợp đồng tại Bệnh viện Đa khoa huyện B, hiện bị cáo đang sinh sống tại địa phương; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 23/4/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phùng Ngọc C, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Ông Phùng Ngọc L, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 11/9/2017, sau khi làm xong việc tại phòng khám Nguyễn Anh D đi xuống nhà xe cán bộ của Bệnh viện để lấy xe ra về. D phát hiện 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen trắng, BKS 74L1 - 03581 của chị Nguyễn Thị H là cán bộ của bệnh viện để ở nhà xe không ai trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm. D dùng chìa khóa xe môtô của mình mở khóa xe 74L1 - 03581 rồi nổ máy điều khiển đến cất giấu tại nghĩa trang H. Ngày 28/9/2018, D lấy xe môtô 74L1 - 03581 đến cầm cố tại tiệm cầm đồ "Châu Lĩnh" do ông Phùng Ngọc C làm chủ, lấy 4.000.000 (Bốn triệu) đồng tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số 12 ngày 02/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản xác định xe mô tô YAMAHA SIRIUS, số khung 5C64 - 640211, số máy C640BY640199, BKS 74L1 - 03581 có trị giá 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSBT ngày 22/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố Nguyễn Anh D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh D phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị xử phạt Nguyễn Anh D từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Vật chứng vụ án: Thu giữ và đã trả lại 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS, số khung 5C64-640211, số máy C640BY640199, BKS 74L1 - 03581; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 002023 mang tên Lê Thế T cho chủ sở hữu Nguyễn Thị H. 01 căn cước công dân số 044091001211 mang tên Nguyễn Anh D nên không xem xét. Con 01 hóa đơn cầm đồ là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Nguyễn Anh D bồi thường số tiền 500.000 đồng sửa xe. Anh Phùng Ngọc C yêu cầu Nguyễn Anh D bồi thường số tiền 4.000.000đ tiền cầm cố và 1.650.000đ tiền lãi phát sinh. Nguyễn Anh D đã bồi thường đầy đủ, không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Ý kiến của người bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương.

Ý kiến của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên vắng mặt người làm chứng nhưng sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người làm chứng, người bị hại, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ ngày 11/9/2017, Nguyễn Anh D vào nhà xe cán bộ của Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch dùng chìa khóa xe môtô của mình mở khóa xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen trắng, BKS 74L1 - 03581 của chị Nguyễn Thị H trị giá 7.500.000 đồng sau đó đem đến cầm cố tại tiệm cầm đồ "Châu Lĩnh" lấy 4.000.000 (Bốn triệu) đồng tiêu xài cá nhân. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Anh D phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

Xét quá trình nhân thân, hành vi, mức độ và hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra thấy rằng: Nguyễn Anh D là người đang hợp đồng làm việc tại Bệnh viện Bố Trạch, có trình độ nhận thức lẻ ra phải biết tôn trọng và bảo vệ tài sản của người khác nhưng vì hám lợi, coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị H mà còn làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân do đó cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Anh D trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn bải nại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rỏ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cần giao bị cáo về chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Vật chứng vụ án: Hiện còn lưu giữ 01 hóa đơn cầm đồ là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[6] Đối với anh Phùng Ngọc Châu cho Nguyễn Anh D cầm cố xe môtô do trộm cắp mà có nhưng anh C không biết được xe môtô đó do D phạm tội mà có nên không xử lý là có căn cứ.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt Nguyễn Anh D 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/7/2018)

Giao bị cáo Nguyễn Anh D cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Anh D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Tiếp tuc lưu giữ 01 hóa đơn cầm đồ theo hồ sơ vụ án (hóa đơn hiện đang có tại hồ sơ vụ án).

- Buộc bị cáo Nguyễn Anh D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/7/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

(Đã giải thích chế định về án treo)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Phúc Nam

Nơi nhận:
- TA tỉnh QB.
- VKSND Quảng Bình
- VKS huyện Bố Trạch.
- CA huyện Bố Trạch.
- THA huyện Bố Trạch.
- Lưu HS, lưu TA.
- THA phạt tù
- Bị cáo; Người bị hại
- Sở tư pháp Quảng Bình.
- UBND xã Q.